

Bản án số: 106/2025/HS-PT
Ngày 16-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Thu Thủy;

Bà Quách Thị Phương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an thành phố H; Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2025/TLPT-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Chí T; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực II), thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo: Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/8/1990 tại Long An; đăng ký thường trú: Số H, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Số F, đường T, phường V, quận L (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Phượng D, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2024; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Công ty TNHH Y; địa chỉ: Đường Đ, tổ A khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị Linh N, sinh năm 1998; là nhân viên Công ty TNHH Y; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tuấn A và ông Nguyễn Kim T2 - Luật sư Công ty L và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Quang Đ - Luật sư Văn phòng L1 - Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận A nhận được đơn trình báo của Công ty TNHH Y về việc ngày 13/3/2024 khi kiểm tra kho hàng của Công ty chuyển ra vào ngày 07/3/2024 tại thôn H, xã Đ, huyện A do Nguyễn Chí T được giao làm quản lý kho thì phát hiện bị thất thoát số lượng hàng hoá gồm: Xút (NaOH): 500 kg; Oxy hạt: 775kg; Bột vàng nhỏ: 500kg; Bọc nylon (49*91) cm: 180kg; Bọc nylon (24*32)cm: 70kg; Bọc nylon (24*40)cm: 40kg; Bọc nylon (49*91) cm: 59kg.

Khám xét nơi ở và làm việc của Nguyễn Chí T tại Công ty TNHH V, có địa chỉ tại số nhà F, đường T, quận L, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ lượng hàng hóa như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐGD ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận: Xút (NaOH): 500 kg; Oxy hạt: 775kg; Bột vàng nhỏ: 500kg; Bọc nylon (49*91) cm: 180kg; Bọc nylon (24*32) cm: 70kg; Bọc nylon (24*40)cm: 40kg; Bọc nylon (49*91) cm: 59kg; có tổng giá trị là 54.872.175 đồng.

Ngoài ra qua kiểm tra đối chiếu hàng hóa tồn kho từ tháng 6/2023 đến ngày 13/3/2024 Công ty thấy thiếu hụt lượng hàng hoá trị giá khoảng 600.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐDG ngày 28/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận A kết luận: 30.888kg tinh bột sắn; 8.850kg bột đá; 2.429 kg xút (NaOH); 2.809 kg borax; 1.070kg ôxy (dạng hạt); 749kg polymer Powder (bột vàng nhỏ); có tổng giá trị là: 530.320.000 đồng. Không đủ cơ sở xác định giá trị của 800 kg keo sữa A-020; không đủ cơ sở xác định giá trị của 4.350kg keo sữa A-001. Theo tài liệu do Công ty TNHH Y cung cấp thì giá trị của 800 kg keo sữa A-020 và 4.350kg keo sữa A-001 có giá là 110.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đưa ra định giá là 640.420.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận: T được Công ty TNHH Y giao làm đại diện và quản lý kho hàng của Công ty tại Hải Phòng từ tháng 6/2023. Quá trình quản lý, hàng tháng T đều chốt số hàng tồn kho trên thực tế gửi qua Zalo về cho Công ty. Những lúc đi vắng, T thường thuê anh Mai Văn N1 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố H, phường Đ, quận A) cùng một số người khác (do anh N1 thuê) để nhận và bốc vác hàng hóa vào kho, đồng thời chỉ chỗ cất giấu chìa khóa kho hàng cho anh N1 biết để mở kho. Ngoài ra, T còn phụ trách kỹ thuật cho Công ty TNHH V do Huỳnh Thanh P (em họ T) làm Giám đốc, chuyên bán thành phẩm keo bột. Ngày 13/3/2024 sau khi được Công ty thông báo về việc hàng đã về kho Hải Phòng, T đã thuê anh N1 để nhận và bốc vác hàng hóa vào kho. Sau đó, T đến kho và sử dụng xe ô tô bán tải biển kiểm soát 61D-013.55 (xe của Công ty dùng để giao hàng) chở toàn bộ số hàng vừa nhận về Công ty V cất giấu để chiếm đoạt số hàng này. Đối với số tài sản bị thất thoát từ tháng 6/2023 đến ngày 13/3/2024 như Công ty trình

báo thì T khai không chiếm đoạt số hàng này nhưng không biết nguyên nhân tài sản bị thất thoát.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST, ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội Tham ô tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/7/2024.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2025 bị hại (Công ty TNHH Y) có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại đối với bị cáo Nguyễn Chí T theo hướng buộc bị cáo phải chịu toàn bộ hậu quả tổn thất đã gây thiệt hại cho Công ty mà không tách ra để điều tra riêng biệt như các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã kết luận.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tham ô tài sản”, theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 42 tháng tù là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét huỷ Bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Công ty, chứ không tách ra để điều tra làm rõ xử lý sau: Vấn đề này tại giai đoạn truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 02/QĐ-VKSAD ngày 10/01/2025. Kết quả điều tra bổ sung chưa có đủ căn cứ xác định bị cáo T đã chiếm đoạt số tài sản nêu trên nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí: Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/5/2025 Tòa án nhân dân quận An Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực II) xét xử sơ thẩm; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T và

đại diện hợp pháp của bị hại (Công ty TNHH Y) đều có mặt. Vì vậy, ngày 15/5/2025 bị hại có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tham ô tài sản”, theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T không kháng cáo. Bị hại kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm để buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Công ty và không đồng ý việc tách ra để điều tra xử lý sau.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại: Theo bị hại trình bày, trong thời gian từ tháng 6 năm 2023 đến trước ngày 13/3/2024 bị cáo T được giao quản lý kho của Công ty và đã gây thất thoát lượng hàng hóa có giá trị khoảng 640.420.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra và truy tố, sau khi xem xét Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 02/QĐ-VKSAD ngày 10/01/2025. Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận A kết luận: 30.888kg tinh bột sắn; 8.850kg bột đá; 2.429 kg xút (NaOH); 2.809 kg borax; 1.070kg ôxy (dạng hạt); 749kg polymer Powder (bột vàng nhỏ); có tổng giá trị là: 530.320.000 đồng. Không đủ cơ sở xác định giá trị của 800 kg keo sữa A-020; không đủ cơ sở xác định giá trị của 4.350kg keo sữa A-001. Theo tài liệu Công ty TNHH Y cung cấp thì giá trị của 800 kg keo sữa A-020 và 4.350kg keo sữa A-001 có giá là 110.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đưa ra định giá là 640.420.000 đồng.

[4] Bị cáo T khai không chiếm đoạt số tài sản này nhưng đã tự nguyện bồi thường cho Công ty số tiền là 187.000.000 đồng. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo T đã tham ô, chiếm đoạt số tài sản nêu trên nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị hại cũng không giao nộp cho Hội đồng xét xử được thêm các tài liệu chứng cứ gì khác và vấn đề nêu trong nội dung kháng cáo của bị hại cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử thấy không có đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại (Công ty TNHH Y) và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST, ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực II), thành phố Hải Phòng.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội Tham ô tài sản.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19/7/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị hại (Công ty TNHH Y) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực II, Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS khu vực II, Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND khu vực II, Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên